

Số:/BC-TH

Hạ Long, ngày 15 tháng 11 năm 2019

BÁO CÁO CHUYÊN ĐỀ
ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC MÔN KHOA HỌC LỚP 5
THEO ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC HỌC SINH

PHẦN I: ĐẶT VẤN ĐỀ

Dạy học theo định hướng phát triển năng lực là yêu cầu cốt lõi của chương trình Giáo dục phổ thông mới, môn khoa học lớp 4,5 góp phần quan trọng thực hiện yêu cầu đó, bởi lẽ môn Khoa học (ở các lớp 4, 5) được xây dựng dựa trên nền tảng cơ bản, ban đầu của khoa học tự nhiên và các lĩnh vực nghiên cứu về giáo dục sức khỏe, giáo dục môi trường, đóng vai trò quan trọng trong việc giúp học sinh học tập môn Khoa học tự nhiên. Môn học chú trọng khơi dậy trí tò mò khoa học, bước đầu tạo cho học sinh cơ hội tìm hiểu, khám phá thế giới tự nhiên; vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học vào thực tiễn, học cách giữ gìn sức khỏe và ứng xử phù hợp với môi trường sống xung quanh.

Qua thực tiễn điều tra năng lực và tình hình học tập của HS, chúng tôi thấy việc đổi mới phương pháp dạy học môn Khoa học lớp 5 theo định hướng phát triển năng lực học sinh là một vấn đề rất cần thiết. Vì vậy, chúng tôi thống nhất chọn đề tài “Đổi mới phương pháp dạy học môn Khoa học lớp 5 theo định hướng phát triển năng lực học sinh” để làm chuyên đề báo cáo.

PHẦN II: GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ

I. Mục tiêu của môn khoa học lớp 5

1. Kiến thức: Cung cấp cho các em các kiến thức cơ bản, thiết thực về :

Sự trao đổi chất, nhu cầu dinh dưỡng và sự sinh sản, sự lớn lên của cơ thể người. Cách phòng tránh một số bệnh thông thường và bệnh truyền nhiễm.

Sự trao đổi chất, sự sinh sản của thực vật, động vật.

Đặc điểm và ứng dụng của một số chất, một số vật liệu và nguồn năng lượng thường gặp trong đời sống và sản xuất.

2. Kỹ năng:

Ứng xử thích hợp trong một số tình huống có liên quan đến vấn đề sức khỏe của bản thân, gia đình và cộng đồng.

Quan sát và làm một số thí nghiệm thực hành khoa học đơn giản, gần gũi với đời sống, sản xuất.

Nêu thắc mắc, đặt câu hỏi trong quá trình học tập; biết tìm thông tin để giải đáp; biết diễn đạt bằng lời nói, bài viết, hình vẽ, sơ đồ...

Phân tích, so sánh, rút ra những dấu hiệu chung và riêng của một số sự vật, hiện tượng đơn giản trong tự nhiên.

Trình bày kết quả nhận được của mình bằng lời nói, bài viết, hình vẽ, sơ đồ, bảng thống kê.... Vận dụng các kiến thức đã học vào cuộc sống.

3. Thái độ và hành vi:

Tự giác thực hiện các quy tắc vệ sinh, an toàn cho bản thân, gia đình và xã hội.

Yêu con người, thiên nhiên, đất nước, yêu cái đẹp. Có ý thức và hành động bảo vệ môi trường xung quanh.

Ham học hỏi, ham hiểu biết khoa học, có ý thức vận dụng những kiến thức đã học vào cuộc sống.

* Phẩm chất, Năng lực cần đạt thông qua môn khoa học lớp 5 đó là:

- Năng lực chung: Tự phục vụ, tự quản; Hợp tác; Tự học, giải quyết vấn đề.

- Năng lực đặc thù: Môn Khoa học hình thành và phát triển ở học sinh năng lực khoa học tự nhiên, bao gồm các thành phần: nhận thức khoa học tự nhiên; tìm hiểu môi trường tự nhiên xung quanh; vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học để giải quyết các vấn đề khoa học trong thực tiễn.

- Phẩm chất: Chăm học, chăm làm; Tự tin, trách nhiệm; Trung thực kỉ luật; Đoàn kết, yêu thương.

II. Nội dung dạy học môn Khoa học lớp 5:

1. Thời lượng: 2 tiết/ tuần x 35 = 70 tiết.

2. Phân bố nội dung chương trình:

Nội dung môn khoa học được xây dựng theo cấu trúc đồng tâm, mở rộng xoay quanh theo 4 chủ đề như sau:

- Con người và sức khỏe: 21 tiết.

- Năng lượng: 29 tiết

- Thực vật và động vật: 11 tiết.

- Môi trường và tài nguyên thiên nhiên: 9 tiết.

III. Phương pháp và các hình thức tổ chức dạy học đã vận dụng trong dạy học môn Khoa học lớp 5 theo định hướng phát triển năng lực học sinh

1. Phương pháp dạy học

Khoa học là môn học về các sự vật, hiện tượng tự nhiên, về cơ thể và sức khỏe của con người. Với trình độ phát triển tư duy của học sinh lớp cuối cấp Tiểu học, chương trình môn Khoa học lớp 5 đã đưa vào những nội dung về tính chất, đặc điểm của các quá trình, hiện tượng trong tự nhiên, trong cơ thể người.

Các hiện tượng hay quá trình diễn ra trong tự nhiên nhiều khi rất khó quan sát trong điều kiện bình thường, bằng mắt thường. Bởi chúng diễn ra quá nhanh hoặc quá chậm, hoặc “vô hình”. Những kiến thức về tính chất và sự biến đổi của các chất thì lại rất trừu tượng, muốn nhận thấy chúng, cần phải tạo ra sự tương tác, phản ứng giữa các chất, nghĩa là cần phải quan sát, phân tích, tổng hợp, thí nghiệm,.... Do vậy, để học sinh học tốt môn Khoa học lớp 5, cần sử dụng các phương pháp dạy học sao cho đạt hiệu quả cao nhất. Một số phương pháp và kỹ thuật dạy học được chúng tôi thường xuyên sử dụng như: thảo luận (hoạt động nhóm), bàn tay nặn bột, trò chơi, sắm vai, quan sát, thí nghiệm, thực hành, dạy học trải nghiệm, dạy học dự án.

Trong mỗi tiết học, chúng tôi phối hợp nhiều phương pháp, kỹ thuật dạy học khác nhau một cách linh hoạt sáng tạo theo hướng giảm sự can thiệp và quyết định của giáo viên và tăng cường sự tham gia của học sinh vào các hoạt động tìm tòi, phát hiện ra các kiến thức mới. Các kỹ thuật dạy học tích cực mà chúng tôi thường sử dụng là kỹ thuật bể cá, kỹ thuật khăn trải bàn, kỹ thuật động não, kỹ thuật mảnh ghép, Kỹ thuật "Ồ bi", kỹ thuật "Bể cá", kỹ thuật "Tia chớp", kỹ thuật "Chia sẻ nhóm đôi", kỹ thuật đặt câu hỏi,....

Theo các nhà khoa học viết sách GK mới cho biết kiến thức trình bày ở sách GK là đích đến của các hoạt động chứ không phải là chất liệu để GV chuyển tải đến cho HS như SGK cũ vì vậy cốt lõi của PPDH mới là phải tổ chức được hoạt động học cho HS kiến tạo được kiến thức mà SGK đã yêu cầu thông qua các bước: Giao nhiệm vụ học tập rõ ràng (nêu vấn đề cần giải quyết và cách giải quyết gắn với các câu hỏi làm những gì, làm như thế nào, kết quả cần đạt là gì...) tiếp đó là phải theo dõi, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ và hướng dẫn tháo gỡ những vướng mắc của HS khi thực hiện nhiệm vụ và cuối cùng là cùng với HS đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của từng HS hay nhóm HS và các kết quả cụ thể đã đạt được khi giải quyết vấn đề đặt ra phù hợp với MT bài học và yêu cầu của trình độ HS tiểu học; cùng nhau nhận xét góp ý, phản biện kết quả đạt được để mỗi HS biến kết quả đạt được “thành của mình”...)

2. Hình thức tổ chức dạy học

Trong giảng dạy môn khoa học, giáo viên chú trọng tạo cơ hội cho học sinh học qua trải nghiệm; học qua điều tra, khám phá thế giới tự nhiên, qua quan sát, thí nghiệm, thực hành, xử lý tình huống thực tiễn, qua hợp tác, trao đổi với bạn; học ở trong và ngoài lớp học, ngoài khuôn viên nhà trường.

3. Những thuận lợi, khó khăn khi thực hiện:

a) Thuận lợi:

- Phòng giáo dục quan tâm, chỉ đạo sát sao các nhà trường thực hiện Đổi mới phương pháp dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh.

- Cụm chuyên môn đã tổ chức bồi dưỡng cho giáo viên trong toàn cụm trường về đổi mới phương pháp dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh.

- Hầu hết các nhà trường được trang bị cơ sở vật chất đầy đủ, hiện đại. Các nhà trường chủ động, tích cực trong công tác bồi dưỡng về các kỹ thuật dạy học tích cực cho giáo viên.

- Đa số giáo viên chủ động áp dụng các kỹ thuật dạy học tích cực, chủ động đổi mới phương pháp dạy học, vận dụng linh hoạt, sáng tạo trong giảng dạy và trong giáo dục.

b) Khó khăn:

- Chương trình giáo dục hiện tại được viết theo hướng tiếp cận nội dung, chuẩn đầu ra thực hiện theo thông tư 22 quy định đánh giá học sinh theo định hướng phát triển năng lực theo chương trình giáo dục phổ thông mới.

- Việc bồi dưỡng cho giáo viên về chương trình giáo dục phổ thông tổng thể năm 2018 và việc đổi mới dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh của một số nhà trường triển khai còn chậm, chưa thường xuyên và chưa sâu tới từng giáo viên.

- Giáo viên chưa có sách giáo khoa chương trình mới nên việc nghiên cứu trước chương trình còn khó khăn.

- Một số giáo viên thiếu kiến thức nền tảng về nội dung đổi mới CTGD PT tổng thể nên ngại đổi mới, có tâm lý chờ đợi từ các cấp quản lý nên việc đổi mới từ một số bộ phận trong các nhà trường chưa đồng bộ, chưa có chiều sâu, đôi khi còn thụ động.

IV. Giải pháp nâng cao chất lượng dạy và học môn Khoa học:

1. Đối với Ban giám hiệu các nhà trường:

- Tích cực tự học, tự bồi dưỡng, nâng cao năng lực quản lý. Nghiên cứu kỹ về chương trình giáo dục phổ thông mới, chủ động đưa ra các giải pháp phù hợp, tích cực chỉ đạo đổi mới phương pháp, áp dụng các kỹ thuật dạy học tích cực vào trong các nhà trường để nâng cao chất lượng giáo dục học sinh.

- Chủ động xây dựng kế hoạch đổi mới phương pháp dạy học, kế hoạch chương trình giảng dạy phù hợp với tình hình của nhà trường, của địa phương.

- Tổ chức linh hoạt, sáng tạo các hoạt động dạy học, giáo dục nhằm phát triển năng lực học sinh.

- Chỉ đạo sát sao việc đổi mới phương pháp dạy học trong tất cả các môn học.

- Thường xuyên kiểm tra, đánh giá, tuyên dương, khen thưởng kịp thời.

2. Đối với tổ chuyên môn

- Thường xuyên tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên môn theo định kì, đưa nội dung đổi mới phương pháp dạy học môn khoa học vào để trao đổi, thảo luận, tìm ra các cách thức tổ chức giờ học, các hoạt động giáo dục phù hợp với từng dạng bài, từng chủ đề. Bám sát yêu cầu “Nghiên cứu bài học” và trao đổi “sáng kiến kinh nghiệm” khi sinh hoạt chuyên môn vào giải quyết vấn đề cụ thể của đổi mới PPDH cho môn học.

3. Đối với giáo viên

- Nghiên cứu kĩ để nắm vững vị trí, vai trò của phân môn Khoa học

- Nắm vững mục tiêu từng tiết dạy.

- Sử dụng phương pháp và hình thức tổ chức dạy học linh hoạt, phù hợp với từng tiết dạy, có sáng tạo, tạo không khí vui vẻ, thoải mái, nhẹ nhàng, gây hứng thú cho HS.

- Chuẩn bị chu đáo đồ dùng dạy học chu đáo cho mỗi tiết học. Sưu tầm các tình huống thực tế gắn với nội dung môn học để chuẩn bị cho dạy học theo tình huống hay sử dụng kỹ thuật “bàn tay nặn bột” để tổ chức dạy học theo tiếp cận phát triển năng lực.

- Tổ chức học tập ngoại khóa, thực hành, trải nghiệm.... Phối hợp tốt với cha mẹ học sinh để tổ chức các hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm đạt kết quả cao.

- Tự học, tự nghiên cứu để hiểu rõ đặc điểm các PPDH, kỹ thuật dạy học tích cực để vận dụng vào từng dạng bài phù hợp với từng đối tượng học sinh.

- Thường xuyên tham gia sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học để tìm ra những phương pháp, kỹ thuật dạy học phù hợp với từng kiểu bài, dạng bài nhằm phát huy năng lực học sinh.

4. Đối với học sinh

- HS cần có tính tự giác, tích cực học và hỏi, tham gia tranh luận trong giờ học.

- HS tự phát hiện, tự giải quyết các vấn đề của bài, tự chiêm lĩnh tri thức và vận dụng chúng dưới sự tổ chức, hướng dẫn của giáo viên.

- Sau mỗi bài học, HS nắm được nội dung, kiến thức của bài.

- Mạnh dạn, tự tin, có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin...

V. Quy trình giảng dạy môn Khoa học (Theo tài liệu đính kèm)

VI. Quy trình tiết dạy minh họa: Tre, mây, song

1. Mục tiêu

Giúp học sinh:

- Phát triển năng lực nhận thức khoa học tự nhiên về loại vật liệu mây, tre, song (đặc điểm, công dụng, nhận biết được một số đồ dùng được làm từ tre,

mây, song, cách bảo quản) ; tìm hiểu môi trường tự nhiên xung quanh; vận dụng kiến thức đã học để áp dụng vào trong cuộc sống, có thể tự làm được một số đồ dùng cần thiết bằng các vật liệu mây, tre, song. Đồng thời, phát triển năng lực tự phục vụ, tự quản, hợp tác, tự học, giải quyết vấn đề.

- Phẩm chất: Tự tin, trách nhiệm, kỉ luật, đoàn kết, có ý thức bảo quản các đồ dùng làm từ tre, mây, song. Hạn chế đồ dùng bằng nhựa, thay thế bằng một số đồ dùng làm từ tre, mây, song, góp phần bảo vệ môi trường.

2. Chuẩn bị bài:

- Đề chuẩn bị cho tiết học Tre, mây, song, học sinh được giáo viên giao cho dự án: Làm các sản phẩm tham gia hội thi thiếu nhi sáng tạo từ các vật liệu Tre, mây, song từ tiết học trước.

- Phối hợp với cha mẹ học sinh tổ chức cho học sinh trải nghiệm sáng tạo tại biệt thự của Giáo sư Ngô Bảo Châu, học sinh được tham gia hình thức giáo dục STEM: Làm con rối bằng tre, các hoạt động team building Làm bạn với Tre, mây, song.

- Suu tầm vật thật (cây tre, mây, song); Mỗi em tìm một ví dụ về vai trò của cây tre, mây, song trong cuộc sống.

3. Phương pháp và các hình thức tổ chức dạy học áp dụng trong bài.

3.1. Phương pháp dạy học:

- Dạy học dự án; Bàn tay nặn bột; Quan sát; Dạy học trải nghiệm.

- Kỹ thuật dạy học: Khăn trải bàn, trò chơi, kĩ thuật công não.

3.2. Hình thức tổ chức dạy học:

- Trên sân trường, hoạt động theo nhóm.

- Trải nghiệm sáng tạo tại Biệt thự của giáo sư Ngô Bảo Châu và trải nghiệm tại sân trường.

4. Tiến trình tiết dạy

A. Khởi động

Tổ chức trò chơi “Vòng quay kì diệu” – Giới thiệu chủ điểm Vật chất – Năng lượng.

-> **Giới thiệu bài:** HS quan sát cây – Nêu tên – Giáo viên giới thiệu bài.

B. Các hoạt động dạy học:

*** Hoạt động 1:Đặc điểm và công dụng Tre, mây, song**

- Mục tiêu: Thông qua hoạt động này, giáo viên giúp học sinh phát triển năng lực tự phục vụ, tự quản, hợp tác, tự học, tự giải quyết vấn đề, đồng thời phát triển phẩm chất tự tin, trách nhiệm, kỉ luật, đoàn kết.

- Phương pháp: bàn tay nặn bột.

- Cách tiến hành:

+ Bước 1: Bộc lộ câu hỏi thắc mắc ban đầu về “Tre, mây, song” (GV sử dụng kỹ thuật khăn trải bàn, HS nêu ý kiến cá nhân, thư kí nhóm tổng hợp câu hỏi chung của nhóm).

+ Bước 2: Đề xuất phương án quan sát”(GV dùng kỹ thuật công não nêu câu hỏi gợi mở: làm thế nào để giải quyết tất cả các thắc mắc của các em-> HS tìm ra phương án thực hiện phù hợp).

+ Bước 3: Tiến hành quan sát, tìm hiểu.(HS chủ động tìm hiểu, khám phá, tự trả lời các thắc mắc).

+ Bước 4: Báo cáo kết quả.

+ Bước 5: Kết luận rút ra kiến thức .

*** Hoạt động 2: Một số đồ dùng từ tre, mây, song và cách bảo quản**

- Mục tiêu: Giúp học sinh phát triển năng lực nhận thức được một số đồ dùng được làm từ tre, mây, song, cách bảo quản ; tìm hiểu môi trường tự nhiên xung quanh; vận dụng kiến thức đã học để áp dụng vào trong cuộc sống, có thể tự làm được một số đồ dùng cần thiết bằng các vật liệu mây, tre, song. Đồng thời, giúp học sinh phát triển phẩm chất tự tin, có ý thức bảo quản các đồ dùng làm từ tre, mây, song, hạn chế đồ dùng bằng nhựa, thay thế bằng một số đồ dùng làm từ tre, mây, song, góp phần bảo vệ môi trường.

- Phương pháp: Dạy học trải nghiệm

- Cách tiến hành:

+ Bước 1: Quan sát – nêu tên đồ dùng trong hình 4,5,6,7- SGK/47”(Gv nêu vấn đề, HS giải quyết vấn đề).

+ Bước 2: Trải nghiệm – tham quan các gian trưng bày sản phẩm từ tre, mây, song.”(GV giao nhiệm vụ, HS tiến hành trải nghiệm tại sân trường để quan sát, khám phá, tìm hiểu và tự rút ra bài học).

+ Bước 3: Báo cáo kết quả trải nghiệm “Đồ dùng Tre, mây, song và cách bảo quản”.

+ Bước 4: Đánh giá, nhận xét .

C. Củng cố, dặn dò

- Hệ thống lại kiến thức bài học

- Liên hệ thực tế + Giáo dục bảo vệ môi trường

- Dặn dò; Nhận xét giờ học.

* Khi dạy bài này, nếu sử dụng các phương pháp truyền thống, năng lực khám phá tự nhiên, năng lực quan sát, năng lực giải quyết vấn đề của học sinh sẽ rất hạn chế. Khi thay đổi không gian lớp học, thay đổi phương pháp giảng dạy, áp dụng linh hoạt, sáng tạo các kỹ thuật dạy học tích cực sẽ giúp cho học sinh

hứng thú, chủ động, tích cực học tập, giúp các em phát triển tối ưu các năng lực, phẩm chất theo mục tiêu bài học.

PHẦN III: KẾT LUẬN

Việc đổi mới phương pháp dạy học môn Khoa học lớp 5 theo định hướng phát triển năng lực học sinh nói riêng và ở tất các môn học nói chung là hết sức cần thiết. Mục tiêu đổi mới, nội dung đổi mới nên bắt buộc phương pháp dạy học phải đổi mới. Hơn nữa, qua thực tiễn giảng dạy cho thấy việc đổi mới phương pháp dạy thực sự đã phát huy tích cực, chủ động và sáng tạo trong học tập của học sinh, các em học tập tích cực và sôi nổi hơn, không có sự gò bó, áp đặt. Chính vì vậy mang lại cho học sinh những tiết học nhẹ nhàng, tự nhiên và hiệu quả.

Trên đây là báo cáo chuyên đề về đổi mới phương pháp dạy học môn Khoa học lớp 5 theo định hướng phát triển năng lực học sinh của trường chúng tôi. Rất mong sự đóng góp ý kiến, bổ sung của các đồng chí đồng nghiệp để chuyên đề được hoàn thiện hơn.

Chúng tôi xin chân thành cảm ơn !

Nơi nhận :

- Phòng GD&ĐT TP Hạ Long;
- Lãnh đạo TP Hạ Long;
- Các trường TH cụm CM số 2;
- Lưu văn thư.

HIỆU TRƯỞNG

Mai Thị Mận